

Số: 13/2024/QĐCNTT-DS

TP.Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Phạm Anh T và ông Nguyễn Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2024 về việc kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất của bà Phạm Hồng N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền bà N: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ F, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**Người bị kiện:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ D, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1955

2. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ D, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C, bà T2: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ F, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1 và bà Phạm Thị T2 đều xác định ông Nguyễn Văn T1 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 996615 ngày 03/6/2022 được quyền sử dụng thửa đất số 1039 tờ bản đồ số 15 diện tích 1251,4m<sup>2</sup> trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ở đô thị và 851,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nay ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1 và bà Phạm Thị T2 thống nhất thoả thuận việc trả đất như sau:

**1.1** Ông Nguyễn Văn T1 nhất trí trả lại cho bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị T2 diện tích 881,4m<sup>2</sup> đất trong đó có 250m<sup>2</sup> thổ cư và 631,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa 1039 tờ bản đồ số 15 thuộc phường G, thành phố T. Tại vị trí 6,7,8,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,6 (có sơ đồ kèm theo).

**1.2** Bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị T2 được toàn quyền sử dụng diện tích 881,4m<sup>2</sup> đất trong đó có 250m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 631,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa 1039 tờ bản đồ số 15 thuộc phường G, thành phố T. Tại các vị trí 6,7,8,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,6 (có sơ đồ kèm theo).

**1.3** Ông Nguyễn Văn T1 được quyền sử dụng và sở hữu 234m<sup>2</sup> đất trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 134m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm trên đất có nhà xây cấp 4 tại các vị trí 8,9,10,11,12,8 (có sơ đồ kèm theo) và được quyền sử dụng 54,1m<sup>2</sup> đất trong đó có 50m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 4,1m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại vị trí 4,5,6,7,4 (có sơ đồ kèm theo), các vị trí và diện tích trên thuộc thửa 1039 tờ bản đồ số 15 phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**1.4** Ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1, bà Phạm Thị T2 thống nhất để lại diện tích 81,9m<sup>2</sup> đất cây lâu năm tại vị trí 1,2,3,4,7,8,9,10,1 (có sơ đồ kèm theo) thuộc thửa 1039 tờ bản đồ số 15 phường G, thành phố T để làm đường đi chung theo quy định.

**1.5** Ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị C, bà Phạm Thị N1 và bà Phạm Thị T2 có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**1.6** Trường hợp ông Nguyễn Văn Thuyên c quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền trên đất đối với phần đất đã được thoả thuận phân chia ở trên thì ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị C số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để làm từ đường.

**1.7** Ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 996615 ngày 03/6/2022 mang tên Nguyễn Văn T1 cho các bên để

làm thủ tục đăng ký biến động (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã, phường;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Mừng**